

UBND TỈNH LÀO CAI
SỞ Y TẾ

Số: 1431 /SYT-TCCB
V/v tiếp nhận hồ sơ và đăng tải
bản công bố cơ sở hướng dẫn
thực hành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 18 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Bệnh viện Y học cổ truyền Lào Cai.

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Lào Cai;

Ngày 05/6/2024 Sở Y tế nhận được hồ sơ công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành của Bệnh viện Y học cổ truyền Lào Cai (Mã hồ sơ: 000.00.17.H38-240605-0002). Sau khi rà soát hồ sơ, Sở Y tế có ý kiến như sau:

1. Hồ sơ đề nghị công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Y học cổ truyền Lào Cai đủ thành phần theo quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Sở Y tế tiếp nhận hồ sơ và đăng tải bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành của Bệnh viện Y học cổ truyền Lào Cai lên cổng thông tin điện tử Sở Y tế theo quy định.

(Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành của bệnh viện đính kèm)

3. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác và hợp lệ đối với thông tin đã công bố của đơn vị mình. Sở Y tế chỉ đăng tải bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành, không chịu trách nhiệm trước những thông tin sai lệch đơn vị.

Sở Y tế thông báo để đơn vị biết và triển khai thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD Sở Y tế;
- Thanh tra Sở Y tế;
- Ban biên tập Cổng TTĐT SYT (đăng tải);
- Lưu: VT, TCCB.



GIÁM ĐỐC

Sở Y tế
Tỉnh Lào Cai
18-06-2024 14:32:52 +07:00

Hoàng Quốc Hương

Số: 216 /BVYHCT

Lào Cai, ngày 31 tháng 05 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Lào Cai

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH LÀO CAI.

Số giấy phép hoạt động: 01/LCA-GPHĐ do Sở Y tế Lào Cai cấp ngày 20 tháng 5 năm 2020.

Địa chỉ: Đường K3, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Nguyễn Thị Song Hương.

Điện thoại liên hệ: 02143852239. Email: bvyhct-syt@laocai.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sĩ Y học cổ truyền, Y sĩ Y học cổ truyền, Điều dưỡng, Kỹ thuật viên phục hồi chức năng.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành:

(Có danh sách chi tiết gửi kèm)

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu tại Bệnh viện Nội tiết tỉnh Lào Cai.

(Có hợp đồng nguyên tắc phối hợp gửi kèm)

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 225 học viên (Mỗi người hướng dẫn tối đa 05 học viên).

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: 1.000.000 đồng/học viên/tháng.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm Bản công bố: Kế hoạch hướng dẫn thực hành cho Bác sĩ Y học cổ truyền, Y sĩ Y học cổ truyền, Điều dưỡng, Kỹ thuật viên phục hồi chức năng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KH.

GIÁM ĐỐC



Bệnh viện Y học cổ truyền
31-05-2024 14:19:38
+07:00

Mai Xuân Trung

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN LÀO CAI
(Kèm theo Công bố số: /BVYHCT-BCB ngày / /2023 của Bệnh viện Y học cổ truyền Lào Cai)

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Đối tượng hướng dẫn thực hành	Số người hướng dẫn tối đa
1	2	3	4	5	6	8	9
1	Nguyễn Hoàng Văn Anh	Ths. YHCT	003930/LCA- CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT, thực hiện các kỹ thuật PHCN	4	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền	5
2	Phạm Thị Kim Anh	Bs.CKI YHCT	000081/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT, Ngoại khoa và PHCN	23	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền/ KTV Phục hồi chức năng	5
3	Nguyễn Mỹ Bình	Bs.CKI YHCT	000067/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT và PHCN	24	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền/ KTV Phục hồi chức năng	5
4	Huỳnh Minh Yên Chi	Bs.CKI YHCT	003694/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT và thực hiện các kỹ thuật PHCN	14	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền	5
5	Vũ Thị Hòa	Bs YHCT	000055/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT, thực hiện các kỹ thuật PHCN	25	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền	5
6	Bùi Thị Thuý Hồng	Bs.CKI YHCT	001852/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT	18	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền	5
7	Trần Thị Nhung	Bs YHCT, định hướng PHCN	003621/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT	5	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền	5
8	Nguyễn Thị Song Hương	Bs.CKI YHCT	000063/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT và PHCN, Siêu âm tổng quát	30	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền/ KTV Phục hồi chức năng	5

9	Nguyễn Thị Thanh Hương	Bs.CKI YHCT	000071/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT và PHCN	30	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền/ KTV Phục hồi chức năng	5
10	Vũ Thu Hương	Bs.CKI YHCT	001874/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT và PHCN	22	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền/ KTV Phục hồi chức năng	5
11	Lưu Thị Thu Huyền	Bs YHCT, định hướng Nội khoa	001851/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT, Nội khoa, thực hiện các kỹ thuật PHCN	10	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền	5
12	Nguyễn Chính Linh	Bs YHCT	003677/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT	5	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền	5
13	Phạm Thùy Linh	Bs YHCT, định hướng PHCN	003687/LCA- CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT và PHCN	5	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền/ KTV Phục hồi chức năng	5
14	Trần Kim Minh	Bs.CKI YHCT	000700/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT và thực hiện các kỹ thuật PHCN	20	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền	5
15	Dương Quốc Nghị	Bs.CKI YHCT	000088/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT và PHCN, Nội soi Tai Mũi Họng	18	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền/ KTV Phục hồi chức năng	5
16	Nguyễn Thị Kim Oanh	Bs.CKI YHCT	000082/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT và PHCN, chuyên khoa Hóa sinh	22	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền/ KTV Phục hồi chức năng	5
17	Nguyễn Hương Sen	Bs.CKI Nội	000068/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng Nội khoa, YHCT và PHCN, Điện cơ, Điện tim	22	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền/ KTV Phục hồi chức năng	5
18	Nguyễn Thị Thùy	Bs.CKI YHCT	003538/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT và thực hiện các kỹ thuật PHCN	13	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền	5
19	Mai Xuân Trung	Bs.CKI YHCT	000046/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT, thực hiện các kỹ thuật PHCN	19	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền	5

20	Đào Thị Tuyết	Bs YHCT	003312/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT	15	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền	5
21	Nguyễn Ánh Tuyết	Bs.CKI YHCT	001870/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT, siêu âm	10	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền	5
22	Lê Hải Vân	Bs.CKI YHCT	001848/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT và thực hiện các kỹ thuật PHCN	10	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền	5
23	Cao Văn Việt	Bs.CKI YTCC	000069/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT, thực hiện các kỹ thuật PHCN	35	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền	5
24	Đàm Quốc Việt	Bs.CKI YHCT, định hướng Chẩn đoán hình ảnh	001847/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT, chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh, thực hiện các kỹ thuật PHCN	18	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền	5
25	Phùng Hải Yến	Bs YHCT	003426/LCA-CCHN	Khám, chữa bệnh bằng YHCT và PHCN	5	Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền/ KTV Phục hồi chức năng	5
26	Phùng Thị Hoa	CN điều dưỡng ĐH	000085/LCA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc người bệnh	12	Điều dưỡng	5
27	Phạm Văn Chiêu	CN điều dưỡng ĐH	000097/LCA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc người bệnh	12	Điều dưỡng	5
28	Hoàng Quốc Vương	CN điều dưỡng ĐH	001894/LCA-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của điều dưỡng đại học	12	Điều dưỡng	5
29	Vũ Thị Kim Thương	Thạc sỹ điều dưỡng	000094/LCA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc người bệnh	12	Điều dưỡng	5
30	Nguyễn Thị Hồng Duyên	CN điều dưỡng ĐH	000077/LCA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc người bệnh	12	Điều dưỡng	5
31	Trần Đình Hồng	Điều dưỡng trung học	000074/LCA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc người bệnh	12	Điều dưỡng	5
32	Tần Thị Hồng Loan	Điều dưỡng CĐ	000099/LCA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc người bệnh	12	Điều dưỡng	5

33	La Thị Minh Phượng	CN điều dưỡng ĐH	004056/LCA-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của điều dưỡng hạng III theo quy định tại TTTT số 26/2015/TTTT-BYT-BNV	10	Điều dưỡng	5
34	Lê Thị Minh Phương	Điều dưỡng CĐ	000075/LCA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc người bệnh	12	Điều dưỡng	5
35	Vũ Thành Trung	Điều dưỡng CĐ	001867/LCA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc người bệnh	10	Điều dưỡng	5
36	Trịnh Thị Duyên	Điều dưỡng CĐ	000066/LCA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc người bệnh	12	Điều dưỡng	5
37	Lục Thị Thúc	Điều dưỡng trung học	000084/LCA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc người bệnh	12	Điều dưỡng	5
38	Phạm Thị Nhung	Điều dưỡng CĐ	000073/LCA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc người bệnh	12	Điều dưỡng	5
39	Nguyễn Phương Thảo	Điều dưỡng CĐ	000080/LCA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc người bệnh	12	Điều dưỡng	5
40	Nhâm Thanh Hương	Điều dưỡng CĐ	000071/LCA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc người bệnh	12	Điều dưỡng	5
41	Phạm Thanh Hòa	Điều dưỡng CĐ	001911/LCA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc người bệnh	9	Điều dưỡng	5
42	Đỗ Thị Minh Hoa	Điều dưỡng CĐ	000095/LCA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc người bệnh	12	Điều dưỡng	5
43	Nguyễn Thị Hoa	Điều dưỡng CĐ	001845/LCA-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của điều dưỡng cao đẳng	12	Điều dưỡng	5
44	Từ Văn Đạt	Điều dưỡng CĐ	000096/LCA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc người bệnh	10	Điều dưỡng	5
45	Trần Thị Thanh Mai	Điều dưỡng CĐ	000101/LCA-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc người bệnh	12	Điều dưỡng	5

Số: 57 /KH-BVYHCT

Lào Cai, ngày 30 tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Hướng dẫn thực hành cho bác sĩ y học cổ truyền và y sĩ y học cổ truyền

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định 2073/QĐ-BYT ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Bộ Y tế về việc ban hành nội dung thực hành cho đối tượng hành nghề y học cổ truyền để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

Bệnh viện Y học cổ truyền Lào Cai xây dựng Kế hoạch Hướng dẫn thực hành cho bác sĩ y học cổ truyền và y sĩ y học cổ truyền, cụ thể như sau:

A. NỘI DUNG THỰC HÀNH ĐỐI VỚI BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

I. Đối tượng, thời gian, tổ chức thực hành:

- Đối tượng: Bác sĩ chuyên ngành y học cổ truyền.
- Thời gian: 12 tháng.
- Địa điểm: Bệnh viện Y học cổ truyền Lào Cai (09 tháng), Bệnh viện Nội tiết tỉnh Lào Cai (03 tháng).
- Điều kiện người hướng dẫn thực hành và việc tổ chức thực hành theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Đồng thời tổ chức thực hành thực hiện căn cứ theo nội dung Hợp đồng nguyên tắc phối hợp hướng dẫn thực hành giữa Bệnh viện Y học cổ truyền Lào Cai và Bệnh viện Nội tiết tỉnh Lào Cai.

II. Mục tiêu thực hành:

Sau khi thực hành 12 tháng, Bác sĩ y học cổ truyền cần đạt được:

1. Kiến thức:

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp bằng phương pháp dùng thuốc và không dùng thuốc của y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại.
- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

- Hiểu biết và nhận biết dược liệu, thuốc dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thường dùng trong điều trị.

2. Kỹ năng chuyên môn:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh y học cổ truyền (tứ chẩn, bát cương, bát pháp) để kê đơn và điều trị.

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh y học hiện đại để phát hiện triệu chứng, đưa ra chẩn đoán xác định.

- Xử lý ban đầu được một số bệnh cấp cứu.

- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của y học cổ truyền.

- Kê đơn thuốc y học cổ truyền theo đối pháp lập phương.

- Kê đơn thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; kết hợp thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền với thuốc hóa dược.

- Thực hiện kỹ thuật không dùng thuốc như xoa bóp, châm cứu, bấm huyệt....

3. Thái độ:

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

III. Nội dung thực hành

1. Kết cấu nội dung: Bao gồm các phần sau:

a. Học phần học tại Bệnh viện Nội tiết tỉnh Lào Cai.

+ Hồi sức cấp cứu: 03 tháng

b. Học phần học tại Bệnh viện Y học cổ truyền Lào Cai.

+ Bệnh học và các phương pháp không dùng thuốc: 09 tháng.

+ Dược cổ truyền: Kết hợp trong quá trình thực hành lâm sàng.

2. Danh mục bệnh học: Trong quá trình thực hành bệnh học và phương pháp không dùng thuốc, cán bộ hướng dẫn thực hành và học viên cần chú trọng những bệnh sau:

TT	Nhóm bệnh		Bệnh
I	Hồi sức cấp cứu		
		1.	Hôn mê
		2.	Sốc phản vệ
		3.	Ngộ độc cấp
		4.	Suy tim cấp

		5.	Cơn đau thắt ngực
		6.	Ngừng tim (ngừng tuần hoàn)
		7.	Nhồi máu cơ tim cấp
		8.	Cơn tăng huyết áp
		9.	Cơn hen phế quản nặng
		10.	Phù phổi cấp
		11.	Suy hô hấp cấp
		12.	Xuất huyết tiêu hóa
		13.	Thùng tạng rỗng
		14.	Rối loạn nước điện giải
		15.	Sốt xuất huyết
II	Hệ hô hấp		
		16.	Viêm mũi xoang
		17.	Viêm họng cấp, mạn
		18.	Viêm phế quản
		19.	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính
		20.	Viêm phổi tắc nghẽn
		21.	Hen phế quản
III	Hệ tuần hoàn		
		22.	Thiếu máu cơ tim
		23.	Tăng huyết áp
		24.	Bệnh động mạch chi dưới
		25.	Tai biến mạch máu não
IV	Hệ tiêu hóa		

		26.	Hội chứng ly
		27.	Hội chứng ruột kích thích
		28.	Viêm gan cấp, mạn
		29.	Ung thư gan
		30.	Xơ gan
		31.	Viêm dạ dày
		32.	Loét dạ dày - hành tá tràng
		33.	Viêm đại tràng cấp, mạn
		34.	Sỏi mật
		35.	Trĩ nội
		36.	Trĩ ngoại
		37.	Trĩ hỗn hợp
		38.	Nứt kẽ hậu môn
V	Hệ Nội tiết		
		39.	Bệnh đái tháo đường
		40.	Suy tuyến giáp
		41.	Bệnh Basedow
VI	Hệ tiết niệu		
		42.	Sỏi tiết niệu
		43.	Viêm đường tiết niệu
		44.	Viêm cầu thận cấp, mạn
		45.	Suy thận
		46.	Hội chứng thận hư
VII	Khớp - xương - thần kinh		

		47.	Liệt nửa người
		48.	Tai biến mạch máu não
		49.	Di chứng viêm não
		50.	Rối loạn thần kinh thực vật
		51.	Viêm rễ, dây đám rối thần kinh
		52.	Viêm đa dây thần kinh
		53.	Hội chứng thắt lưng - hông
		54.	Suy nhược thần kinh
		55.	Loãng xương
		56.	Viêm khớp dạng thấp
		57.	Thoái hóa khớp
		58.	Hội chứng cổ - vai - tay
		59.	Gút
		60.	Liệt dây TK VII ngoại biên
		61.	Liệt dây TK số V
VIII	Da liễu		
		62.	Mề đay
		63.	Vẩy nến
		64.	Viêm da cơ địa
		65.	Bệnh zona thần kinh
IX	Nhi khoa		
		66.	Đái dầm
		67.	Còi xương trẻ em
		68.	Bại não

		69.	Sốt phát ban
		70.	Thủy đậu
		71.	Bệnh chân tay miệng
X	Bệnh khác		
		72.	Suy nhược cơ thể
		73.	Rối loạn kinh nguyệt
		74.	Động thai
		75.	Tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt
		76.	U xơ tử cung
		77.	Rối loạn tiền mãn kinh

3. Dược cụ truyền:

STT	NỘI DUNG
1	Nhận biết cách bào chế các vị thuốc y học cổ truyền
2	Nhận biết các dụng cụ bào chế và cách sử dụng các phụ liệu trong bào chế thuốc cổ truyền: Kỹ thuật sơ chế thuốc, Kỹ thuật sao trực tiếp
3	Kỹ thuật sao gián tiếp, kỹ thuật sao có phụ liệu
4	Kỹ thuật bào chế các vị thuốc cổ truyền: Thục địa, Hà thủ ô, Bán hạ chế
5	Kỹ thuật bào chế các vị thuốc có độc tính của y học cổ truyền: Mã tiền, Phụ tử chế, Bạch phụ tử

B. NỘI DUNG THỰC HÀNH ĐỐI VỚI Y SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

I. Đối tượng, thời gian, tổ chức thực hành:

- Đối tượng: Y sĩ chuyên ngành y học cổ truyền, Y sĩ định hướng y học cổ truyền.
- Thời gian: 09 tháng (6 tháng HP chuyên môn, 03 tháng HP HSCC)
- Cơ sở thực hành: Bệnh viện Y học cổ truyền và Bệnh viện Nội tiết tỉnh.

- Điều kiện người hướng dẫn thực hành và việc tổ chức thực hành theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

II. Mục tiêu thực hành:

Sau khi thực hành 09 tháng, Y sĩ y học cổ truyền cần đạt được:

1. Kiến thức:

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp tuyến cơ sở bằng phương pháp dùng thuốc và không dùng thuốc y học cổ truyền.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

- Hiểu biết và nhận biết dược liệu, thuốc dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền

2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện kỹ năng khám bệnh y học cổ truyền (tứ chẩn, bát cương, bát pháp) - để kê đơn điều trị. Thực hiện một số kỹ năng sơ cứu ban đầu.

- Thực hiện được kê đơn thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền và kê đơn điều trị một số bệnh cấp cứu.

- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của y học cổ truyền thuộc tuyến 4 được quy định tại Thông tư số [43/2013/TT-BYT](#) ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Biết sử dụng một số cây thuốc cổ truyền thiết yếu quy định tại Phụ lục II, Thông tư số [19/2018/TT-BYT](#) ngày 30/8/2018 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc thiết yếu.

3. Thái độ:

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

III. Nội dung thực hành

1. Kết cấu nội dung:

- Học phần chuyên môn Y học cổ truyền: 06 tháng tại Bệnh viện Y học cổ truyền gồm:

+ Bệnh học, các phương pháp không dùng thuốc: 05 tháng

+ Dược cổ truyền: 01 tháng

- Học phần Hồi sức cấp cứu: 03 tháng tại Bệnh viện Nội tiết.

2. Danh mục bệnh học: Trong quá trình thực hành bệnh học và phương pháp không dùng thuốc, người hướng dẫn và học viên cần chú trọng những bệnh sau:

TT	Nhóm bệnh		Bệnh thường gặp
I	Các bệnh cấp cứu		
		1.	Sốt cao, sốt cao co giật
		2.	Cơn hen phế quản nặng
		3.	Cơn tăng huyết áp
		4.	Ngừng tim (ngừng tuần hoàn)
		5.	Nhồi máu cơ tim cấp
		6.	Sốc phản vệ
		7.	Suy hô hấp cấp
		8.	Xuất huyết tiêu hóa
		9.	Say nắng, say nóng
		10.	Sốt xuất huyết
II	Hệ hô hấp		
		11.	Viêm mũi xoang
		12.	Viêm họng cấp, mạn
		13.	Viêm phế quản
		14.	Hen phế quản
III	Hệ tuần hoàn		
		15.	Tăng huyết áp
IV	Hệ tiêu hóa		
		16.	Hội chứng lỵ
		17.	Hội chứng ruột kích thích
		18.	Viêm gan cấp, mạn
		19.	Viêm dạ dày

		20.	Loét dạ dày - hành tá tràng
		21.	Viêm đại tràng cấp, mạn
		22.	Sỏi mật
		23.	Viêm ruột thừa
V	Hệ tiết niệu		
		24.	Viêm đường tiết niệu
		25.	Sỏi tiết niệu
VI	Khớp - xương - thần kinh		
		26.	Rối loạn thần kinh thực vật
		27.	Hội chứng thắt lưng - hông
		28.	Suy nhược thần kinh
		29.	Viêm khớp dạng thấp
		30.	Thoái hóa khớp
		31.	Hội chứng cổ - vai - tay
		32.	Liệt dây TK VII ngoại biên
		33.	Liệt nửa người
		34.	Tai biến mạch máu não
		35.	Gút
VII	Da liễu		
		36.	Mụn nhọt
		37.	Mề đay
		38.	Vẩy nến
		39.	Viêm da cơ địa
		40.	Bệnh zona thần kinh

XIII	Nhi khoa		
		41.	Đái dầm
		42.	Còi xương trẻ em
		43.	Sốt phát ban
		44.	Thủy đậu
		45.	Bệnh chân tay miệng
IX	Bệnh khác		
		46.	Suy nhược cơ thể
		47.	Rối loạn kinh nguyệt
		48.	Động thai
		49.	Tăng sinh lạnh tính tiền liệt tuyến
		50.	U xơ tử cung

3. Dược cổ truyền:

TT	Năng lực cần đạt
1	Nhận biết các vị thuốc y học cổ truyền
2	Biết quy trình sơ chế, bào chế đơn giản của một số vị thuốc YHCT
3	Nhận biết và cách sử dụng một số cây thuốc nam thường dùng theo quy định 4664/QĐ-BYT ngày 7 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế

C. KIỂM TRA VÀ XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH:

Sau khi thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành phải tổ chức đánh giá quá trình thực hành và xác nhận thực hành theo mẫu ban hành tại Nghị định [96/2023/NĐ-CP](#).

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Bệnh viện Y học cổ truyền Lào Cai.

- Phòng Kế hoạch - CNTT- ĐT- CĐT:

+ Tham mưu xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành đối với đối tượng Bác sỹ y học cổ truyền, Y sỹ y học cổ truyền.

+ Phân công viên chức chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn học viên trong thời gian thực hành.

+ Phân công lịch giảng bài theo từng đối tượng cụ thể

+ Phối hợp với Bệnh viện Nội tiết Lào Cai thực hiện các nội dung trong Hợp đồng nguyên tắc phối hợp hướng dẫn thực hành.

- *Phòng Tổ chức hành chính – QT-VTTBYT:*

+ Tiếp nhận hồ sơ đăng ký học viên thực hành tại Bệnh viện.

+ Hoàn thiện thủ tục giấy tờ cung cấp cho học viên sau thời gian thực hành tại Bệnh viện.

- *Các khoa phòng:*

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho học viên trong quá trình học tập và thực hành tại khoa phòng.

+ Bố trí viên chức hướng dẫn thực hành theo sự phân công của Bệnh viện.

2. Đối với Bệnh viện Nội tiết tỉnh Lào Cai

Phối hợp triển khai nội dung thực hiện theo kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch Hướng dẫn thực hành cho Bác sĩ y học cổ truyền và Y sĩ y học cổ truyền của Bệnh viện Y học cổ truyền Lào Cai, các khoa phòng, bộ phận, cá nhân liên quan triển khai thực hiện; đề nghị Bệnh viện Nội tiết phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- BV Nội tiết;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, KH.

GIÁM ĐỐC



Bệnh viện Y học cổ
truyền
30-05-2024 18:55:00
+07:00

Mai Xuân Trung

Số: 60 /KH-BVYHCT

Lào Cai, ngày 31 tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH
Hướng dẫn thực hành đối với Điều dưỡng
Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-K2ĐT ngày 03/3/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành bộ chương trình và tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng mới; Hướng dẫn tổ chức, quản lý đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng mới;

Bệnh viện Y học cổ truyền Lào Cai xây dựng Kế hoạch Hướng dẫn thực hành cho Điều dưỡng, Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HÀNH

1. Đối tượng:

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo Điều dưỡng, Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng (trung học, cao đẳng, đại học).
- Tự nguyện tham gia thực hành tại Bệnh viện.

2. Thời gian thực hành:

Đối với Điều dưỡng: 06 tháng

Đối với Kỹ thuật viên: 06 tháng

3. Địa điểm thực hành: Tại Bệnh viện Y học cổ truyền và Bệnh viện Nội tiết tỉnh Lào Cai.

Điều kiện người hướng dẫn thực hành và việc tổ chức thực hành theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Đồng thời tổ chức thực hành thực hiện căn cứ theo nội dung Hợp đồng nguyên tắc phối hợp hướng dẫn thực hành giữa Bệnh viện Y học cổ truyền Lào Cai và Bệnh viện Nội tiết tỉnh Lào Cai.

II. MỤC TIÊU

Sau khi thực hành 06 tháng, Điều dưỡng, Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng cần đạt được:

1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc thời gian thực hành tại bệnh viện, người thực hành có khả năng chăm sóc người bệnh, thực hành y lệnh điều trị một cách chủ động, an toàn, hiệu quả tại cơ sở y tế theo lĩnh vực chuyên môn đăng ký thực hành.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức

Nắm rõ được các bước của quy trình của điều dưỡng, kỹ thuật viên.

Hiểu rõ được các quy định về quản lý, vận hành, bảo dưỡng, và sử dụng các trang thiết bị phục vụ cho công tác khám chữa bệnh và chăm sóc người bệnh.

Nhận dạng được các tình huống áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh, thực hiện các kỹ thuật liên quan đến công tác điều dưỡng, kỹ thuật viên.

Xác định được nhu cầu tư vấn, giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh và gia đình người bệnh

Nắm được các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến công tác điều dưỡng, y sỹ, kỹ thuật viên trong bệnh viện.

2.2. Kỹ năng

Áp dụng được quy trình điều dưỡng vào thực hành trong chăm sóc người bệnh và thực hiện các kỹ thuật trong khám chữa bệnh.

Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và thực hiện các kỹ thuật trong khám chữa bệnh trên người bệnh đảm bảo an toàn và hiệu quả.

Phát hiện sớm các diễn biến bất thường trên người bệnh để đưa ra quyết định xử trí ban đầu và phối hợp với các thành viên trong nhóm thực hiện sơ cứu, cấp cứu kịp thời và có hiệu quả.

Thực hiện đúng quy trình thực hành phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

Thực hiện đúng các quy định về an toàn người bệnh trong thực hành và báo cáo sự cố y khoa.

Giao tiếp với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp đúng mực và phù hợp với văn hóa, tín ngưỡng.

Cung cấp thông tin liên quan đến chăm sóc người bệnh, gia đình người bệnh đầy đủ và kịp thời.

Giáo dục sức khỏe và tư vấn cho người bệnh, gia đình người bệnh phù hợp.

2.3. Thái độ

Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật liên quan, các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà

người bệnh, đồng nghiệp.

Tác phong cẩn thận, tỷ mỉ, trung thực, tôn trọng, hợp tác với người bệnh, đảm bảo an toàn khi chăm sóc người bệnh, chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hành nghề nghiệp.

III. YÊU CẦU

1. Đối với người thực hành

Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của Nhà nước.

Thực hiện đúng trách nhiệm của người thực hành theo quy định. Tuân thủ theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn cho phép.

Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

Đảm bảo kết quả thực hành khám chữa bệnh theo yêu cầu.

2. Đối với người hướng dẫn thực hành

Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của Nhà nước.

Có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành khám chữa bệnh theo đúng quy định để đạt kết quả theo yêu cầu. Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

3. Đối với khoa, phòng hướng dẫn thực hành

Có trách nhiệm phân công người hướng dẫn thực hành; theo dõi, quản lý, giám sát hoạt động hướng dẫn thực hành tại đơn vị mình theo đúng quy định.

IV. NỘI DUNG THỰC HÀNH

1. Đối với Điều dưỡng

STT	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh,	Khoa Nội nhi; Bệnh viện YHCT Lào Cai	05 tháng	

	chữa bệnh.	Khoa Châm cứu dưỡng sinh; Bệnh viện YHCT Lào Cai		
		Khoa Phục hồi chức năng Bệnh viện YHCT Lào Cai		
		Khoa Ngoại - Phụ - Ngũ quan; Bệnh viện YHCT Lào Cai		
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Ngoại tổng hợp; Bệnh viện Nội tiết tỉnh Lào Cai	01 tháng	

2. Đối với Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng

STT	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.	Khoa Nội nhi; Bệnh viện YHCT Lào Cai	05 tháng	
		Khoa Châm cứu dưỡng sinh; Bệnh viện YHCT Lào Cai		
		Khoa Phục hồi chức năng Bệnh viện YHCT Lào Cai		
		Khoa Ngoại - Phụ - Ngũ quan; Bệnh viện YHCT Lào Cai		
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu- Ngoại tổng hợp; Bệnh viện Nội tiết tỉnh Lào Cai	01 tháng	

V. KIỂM TRA VÀ XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

Sau khi thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành phải tổ chức đánh giá quá trình thực hành và xác nhận thực hành theo mẫu ban hành tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Bệnh viện Y học cổ truyền Lào Cai

- Phòng Kế hoạch - CNTT-ĐT- CĐT:

+ Tham mưu xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành đối với đối tượng Điều dưỡng.

+ Phân công viên chức chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn học viên trong thời gian thực hành.

+ Phân công lịch giảng bài theo từng đối tượng cụ thể

+ Phối hợp với Bệnh viện Nội tiết Lào Cai thực hiện các nội dung trong Hợp đồng nguyên tắc phối hợp hướng dẫn thực hành.

- Phòng Tổ chức hành chính - QT-VTTBYT:

+ Tiếp nhận hồ sơ đăng ký học viên thực hành tại Bệnh viện.

+ Hoàn thiện thủ tục giấy tờ cung cấp cho học viên sau thời gian thực hành tại Bệnh viện.

- Các khoa phòng:

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho học viên trong quá trình học tập và thực hành tại khoa phòng.

+ Bố trí viên chức hướng dẫn thực hành theo sự phân công của Bệnh viện.

2. Đối với Bệnh viện Nội tiết tỉnh Lào Cai

Phối hợp triển khai nội dung thực hiện theo kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch Hướng dẫn thực hành cho Điều dưỡng, Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng của Bệnh viện Y học cổ truyền Lào Cai, các khoa phòng, bộ phận, cá nhân liên quan triển khai thực hiện; đề nghị Bệnh viện Nội tiết phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- BV Nội tiết;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, KH.

GIÁM ĐỐC



Bệnh viện Y học cổ
truyền
31-05-2024 07:59:02
+07:00

Mai Xuân Trung

Số: 29 /HDNT-BVNT-BVYHCT

Lào Cai, ngày 30 tháng 5 năm 2024

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
PHỐI HỢP HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Văn bản số 595/SYT-NVY ngày 22/3/2024 của Sở Y tế tỉnh Lào Cai về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến cơ sở hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;

Căn cứ nhu cầu năng lực của 2 đơn vị;

Hôm nay, ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại Bệnh viện Nội tiết tỉnh Lào Cai, chúng tôi gồm:

BÊN A: BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ : Tổ 31 Phường Bắc Cường- TP Lào Cai- Tỉnh Lào Cai

Điện thoại : 02143.844.614

Mã số thuế : 5300132630

Số tài khoản : 3714 0 1042315 00000 – Kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai

Đại diện Bà : **VŨ THỊ NGUYỆT**

Chức vụ: Giám đốc Bệnh viện

BÊN B: BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Đường K3, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Điện thoại: (84-) 2143 852 239

Fax: (84-) 2143 852 935

Mã số thuế: 5300206956

Số tài khoản: 3716.2.1045874.00000 Tại: Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai.

Đại diện: Ông **MAI XUÂN TRUNG**

Chức vụ: Giám đốc Bệnh viện

Thỏa thuận ký kết hợp đồng đào tạo phối hợp hướng dẫn thực hành với những nội dung cơ bản sau đây:

Điều 1. Nội dung Hợp đồng phối hợp đào tạo thực hành

1. Đối tượng đào tạo thực hành: Bác sỹ y học cổ truyền/ y sỹ y học cổ truyền thực hành khám bệnh, chữa bệnh được Bên A cử sang học tại Bên B.

2. Số lượng học viên: Số lượng cụ thể của từng đối tượng đào tạo căn cứ Hợp đồng từng đợt theo nhu cầu của Bên A.

3. Nội dung chuyên môn thực hành: Thực hành chuyên ngành hồi sức cấp cứu theo đề xuất, mục tiêu của bên A tại kế hoạch hướng dẫn thực hành và theo đề xuất của bên B.

Nội dung thực hành lâm sàng chi tiết do bên A biên soạn và hướng dẫn.

4. Thời gian thực hành: 03 tháng

5. Địa điểm thực hành: Khoa Hồi sức cấp cứu- Ngoại tổng hợp; Bệnh viện Nội tiết tỉnh Lào Cai

6. Chi phí đào tạo bao gồm quản lý đào tạo, hướng dẫn thực hành, giảng dạy lâm sàng, lương giá học viên, sinh viên tại bệnh viện: Cụ thể hóa theo hợp đồng chi tiết ký từng đợt.

7. Bên A đáp ứng yêu cầu về nhân lực hướng dẫn và cơ sở vật chất về cho học viên trong suốt quá trình 03 tháng thực hành. Kết thúc khóa học đánh giá và nhận xét học viên bằng văn bản.

8. Thời hạn của Hợp đồng đào tạo thực hành: 05 năm kể từ ngày ký.

Điều 2. Phương thức và thời hạn thanh toán chi phí đào tạo

1. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

2. Thời hạn thanh toán: thực hiện theo Hợp đồng chi tiết ký kết từng đợt.

3. Chi phí đào tạo: Căn cứ vào biên bản nghiệm thu đào tạo thực hành từng đợt.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A có quyền:

a) Bố trí, phân công người hướng dẫn, quản lý học viên theo đúng các nội dung và kế hoạch hướng dẫn thực hành tại đơn vị.

b) Bên A xác nhận thời gian thực hành trong thời gian 03 tháng cho học viên được bên B cử học viên đến thực hành.

c) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp khác nếu Bên B vi phạm các thỏa thuận ghi trong hợp đồng.

d) Được bên B chi trả kinh phí thực hành theo hợp đồng.

2. Bên A có nghĩa vụ:

a) Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để học viên được học tập theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

b) Bảo đảm hướng dẫn đúng nội dung chuyên môn thực hành lâm sàng, tiến độ đã được thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành lâm sàng.

c) Bảo đảm quyền lợi của học viên theo quy định của pháp luật.

d) Đánh giá kết quả thực hành của học viên theo quy định; Quản lý, giám sát học viên trong thời gian thực hành tại các cơ sở.

đ) Chịu trách nhiệm về quá trình học tập của học viên tại cơ sở.

e) Cung cấp cho Bên B mục tiêu, nội dung thực hành học phần hồi sức cấp cứu.

g) Chịu trách nhiệm và xử lý vi phạm quy định đối với học viên khi thực hành chuyên môn tại bên A.



h) Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành cho học viên sau khi kết thúc thời gian thực hành tại Bên A

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có quyền:

a) Cử viên chức của đơn vị mình đến Bên A để hướng dẫn thực hành hoặc tham gia các hoạt động chuyên môn phù hợp thời gian chuyên môn theo thỏa thuận Hợp đồng.

b) Được cung cấp thông tin, kiểm tra, giám sát quá trình hướng dẫn thực hành của học viên tại bên A.

c) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp khác nếu Bên A vi phạm các thỏa thuận ghi trong hợp đồng.

d) Được cấp xác nhận thực hành cho học viên sau khi kết thúc thời gian thực hành cho học viên thực hành tại Bên A

2. Bên B có nghĩa vụ:

a) Cung cấp cho Bên A thông tin của học viên đến thực hành tại Bên A

b) Chi trả kinh phí thực hành của học viên trong quá trình thực hành tại bên A.

g) Chịu trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với người hướng dẫn thực hành của cơ sở tham gia hướng dẫn, thực hành chuyên môn tại Bên A.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị trong thời hạn 05 năm.

2. Từng đợt hai bên sẽ ký Hợp đồng chi tiết về đào tạo thực hành trên cơ sở các điều khoản trong hợp đồng nguyên tắc.

3. Hai bên sẽ tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng, rút kinh nghiệm theo từng đợt.

4. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản ghi trong Hợp đồng, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề phát sinh thì hai bên cùng bàn bạc giải quyết. Mọi sự thay đổi chỉ có giá trị khi được hai bên ký kết bằng văn bản. Nếu trường hợp một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia biết trước ba tháng.

5. Hợp đồng này làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.



Vũ Thị Nguyệt



Mai Xuân Trung